

THỊ TRƯỜNG TRUNG ĐÔNG

BÙNG TỈNH

sau giấc ngủ dài

TRONG CHÍNH SÁCH HƯỚNG ĐÔNG CỦA CÁC NƯỚC TRUNG ĐÔNG, VIỆT NAM ĐANG TRỞ THÀNH ĐỊA CHỈ THU HÚT SỰ QUAN TÂM CỦA CÁC NƯỚC Ở KHU VỰC NÀY. VÀ VÌ VẬY, VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC TRUNG ĐÔNG ĐANG ĐẨY MẠNH HỢP TÁC TRÊN TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC, ĐẶC BIỆT LÀ THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ, CÔNG NGHIỆP VÀ DẦU KHÍ.

● NGUYỄN PHÚC NAM

Trao đổi thương mại

Trao đổi thương mại giữa Việt Nam và khu vực Trung Đông tăng mạnh trong ba năm qua. Năm 2010, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 3,31 tỷ USD, trong đó xuất khẩu sang

Trung Đông đạt 1,65 tỷ USD, tăng 44,7% so với năm 2009. Năm 2011, kim ngạch thương mại hai chiều đạt 5,17 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 2,54 tỷ USD, tăng 54% so với năm 2010. Năm 2012,

kim ngạch thương mại hai chiều đạt 6,67 tỷ USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 4,19 tỷ USD, tăng 65% so với năm 2011. 7 tháng đầu năm 2013, kim ngạch thương mại hai chiều ước đạt 5,38 tỷ USD, trong đó

Bảng 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam

Thị trường	2012			Tăng XK 2012/2011	6T/2013		
	XK	NK	XNK		XK	NK	XNK
Ả-rập Xê-út	545,8	885,0	1.430,8	109%	176,8	585,8	762,6
Ba-ranh	6,0	11,0	17,0	-19%	3,9	6,7	10,6
Ca-ta	18,5	233,5	252,0	7%	6,9	68,9	75,8
Cô-oét	29,2	708,7	737,9	1%	15,7	390,5	406,2
Giooc-đa-ni	42,2	3,9	46,1	8%	22,4	2,8	25,2
I-rắc	158,9	...	158,9	6%	86,4		86,4
I-xra-en	279,2	158,9	438,1	63%	170,2	107,5	277,7
Li-băng	53,9	0,2	54,1	17%	25,3	0,3	25,6
Ô-man	13,4	42,4	55,8	-26%	7,1	13,9	21,0
Thổ Nhĩ Kỳ	862,6	85,5	948,1	12%	508,3	44,6	552,9
UAE	2.077,4	303,5	2.380,8	126%	1.967,6	172,0	2.139,6
Y-ê-men	21,8	0,5	22,3	...	13,4	0,1	13,5
Xi-ry	9,2	0,2	9,4	...	10,6	0,2	10,8
Tổng	4.194,5	2.480,2	6.674,7	65%	3.043,4	1.415,2	4.458,6

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2: Các mặt hàng xuất khẩu sang khu vực Trung Đông năm 2012*Đơn vị tính: triệu USD*

STT	Tên mặt hàng	2012	Tỷ trọng	2011	Tăng/giảm
1	Điện thoại các loại và linh kiện	2.015,1	48%	567,9	255%
2	Xơ, sợi dệt các loại	340,3	8%	278,2	22%
3	Hàng hóa khác	228,7	5%	58,7	290%
4	Hàng thủy sản	214,3	5%	229,3	-7%
5	Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện	186,4	4%	169,5	10%
6	Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng	159,3	4%	38,0	319%
7	Sữa và sản phẩm sữa	136,3	3%	122,6	11%
8	Vải các loại	121,1	3%	144,8	-16%
9	Hạt tiêu	99,3	2%	95,2	4%
10	Sản phẩm dệt, may	87,0	2%	76,6	14%
11	Giày dép các loại	86,4	2%	74,9	15%
12	Hạt điều	76,1	2%	64,4	18%
13	Cao su	44,8	1%	58,8	-24%
14	Sản phẩm từ sắt thép	41,9	1%	51,8	-19%
15	Cà phê	37,6	1%	26,6	42%
16	Gạo	31,5	1%	60,10	-48%
17	Sản phẩm từ gỗ	31,3	1%	37,7	-17%
18	Chè	31,0	1%	44,1	-29%
...					
	Tổng kim ngạch	4.194,6		2.545,6	

Nguồn: Tổng cục Hải quan

xuất khẩu của Việt Nam đạt 2,75 tỷ USD, tăng 68% so với cùng kỳ năm 2012.

Trong năm 2012, một số thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam tính theo kim ngạch bao gồm UAE (2,07 tỷ USD), Thổ Nhĩ Kỳ (826,6 triệu USD), Ả-rập Xê-út (545,8 triệu USD), I-xra-en. (279,2 triệu USD), I-rắc (158,9 triệu USD).

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Trung Đông trong năm 2012 gồm: điện thoại các loại và linh kiện (2 tỷ USD); xơ, sợi các loại (340 triệu USD); hàng hải sản (214 triệu USD; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh

kiện (186 triệu USD); máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng (159 triệu USD); sữa và sản phẩm sữa (136 triệu USD); vải (121 triệu USD); hạt tiêu (99 triệu USD); sản phẩm dệt may (87 triệu USD); giày dép (86 triệu USD), hạt điều (76 triệu USD); cao su (45 triệu USD); sản phẩm từ sắt thép (42 triệu USD); cà phê (38 triệu USD); gạo (32 triệu USD); sản phẩm từ gỗ (31 triệu USD); chè (31 triệu USD). Các mặt hàng xuất khẩu sang Trung Đông có kim ngạch thấp hơn 30 triệu USD gồm: sắt thép loại khác; linh kiện ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống, sản phẩm từ chất dẻo; đá quý, kim

loại quý và sản phẩm liên quan; bánh kẹo và sản phẩm từ ngũ cốc; rau quả; sản phẩm gốm sứ; cơm dừa sấy khô; tinh bột sắn; túi xách, mũ; đĩa DVD; dao cạo và lưỡi dao cạo; sản phẩm mây, tre cói, thảm; dây điện và cáp điện; tinh bột sắn; que hàn; kính xây dựng; lưới đánh cá; hoa hồi, quế... Các thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam tại khu vực Trung Đông gồm UAE, Thổ Nhĩ Kỳ, Ả-rập Xê-út, Ix-ra-en.

Tổng số lượng các mặt hàng xuất khẩu sang khu vực Trung Đông trong hai năm 2011, 2012 đã lên tới khoảng 70 nhóm mặt hàng. Tuy nhiên, có thể thấy

Bảng 3: Các mặt hàng nhập khẩu từ khu vực Trung Đông năm 2012

Đơn vị tính: triệu USD

	Tên hàng	2012	Tỷ trọng	2011	Tăng/giảm
1	Chất dẻo nguyên liệu	982,0	40%	907,5	8%
2	Diesel	670,5	27%	745,5	-10%
3	Khí đốt hoá lỏng	247,0	10%	300,7	-18%
4	Kim loại thường khác	102,6	4%	140,4	-27%
5	Phân Kali	79,4	3%	155,8	-49%
6	Hàng hóa khác	62,1	3%	25,5	144%
7	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	54,0	2%	35,4	52%
8	May mặc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng	51,2	2%	37,5	36%
9	Sản phẩm hóa chất	45,5	2%	25,4	79%
10	Sản phẩm từ dầu mỏ khác	37,1	1%	42,4	-13%
11	Quặng và khoáng sản khác	30,9	1%	...	
12	Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	20,5	1%	13,4	53%
13	Vải các loại	16,5	1%	20,7	-20%
14	Sắt thép loại khác	13,0	1%	20,9	-37%
15	Hóa chất	11,8	0%	18,9	-37%
	...				
	Tổng	2.480,3		2.630,6	-6%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực Trung Đông xét về kim ngạch vẫn còn tập trung vào một số nhóm mặt hàng chủ lực: điện thoại di động; hàng dệt may; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, thủy sản, nông sản. Thực tế cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa tận dụng hết cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu các nhóm mặt hàng mà các nước Trung Đông có nhu cầu cao như vật liệu xây dựng, giày dép, dây điện và cáp điện, sản phẩm nội thất, thực phẩm chế biến, sữa và sản phẩm sữa, máy móc thiết bị văn phòng,... vốn là những mặt hàng thế mạnh của Việt Nam. Mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện sản phẩm mới thâm nhập thị trường Trung Đông trong vài năm gần đây nhưng có

tốc độ tăng trưởng cao và đã vươn lên giữ vị trí số 1 về giá trị trong số các mặt hàng xuất khẩu sang Trung Đông. Nếu như năm 2009, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Đông khoảng 37,5 triệu USD mặt hàng điện thoại các loại và linh kiện thì đến năm 2012 con số này đã lên tới 2 tỷ USD (chiếm 48% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực).

Kim ngạch nhập khẩu từ khu vực Trung Đông năm 2012 đạt 2,48 tỷ USD. Các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Đông chủ yếu là sản phẩm xăng dầu, khí đốt hóa lỏng, chất dẻo nguyên liệu. Đây là những mặt hàng thế mạnh của khu vực Trung Đông, đồng thời cũng là những mặt hàng nhiên liệu và nguyên liệu

đầu vào quan trọng phục vụ cho sản xuất trong nước của Việt Nam. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu từ khu vực Trung Đông năm 2012 gồm: chất dẻo nguyên liệu (982 triệu USD); dầu Diesel (670 triệu USD); khí đốt hóa lỏng (247 triệu USD); kim loại thường không phải sắt thép (103 triệu USD); phân kali (79 triệu USD); thức ăn gia súc và nguyên liệu (54 triệu USD); máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng (51 triệu USD); sản phẩm hóa chất (45 triệu USD); sản phẩm từ dầu mỏ khác (37 triệu USD), vải (17 triệu USD); hóa chất, sản phẩm chất dẻo, nguyên phụ liệu dệt may da giày, linh kiện phụ tùng ô tô, sản phẩm đá quý và kim loại quý... Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu tập

trung chủ yếu vào 3 nhóm mặt hàng: chất dẻo nguyên liệu; dầu diesel; khí đốt hóa lỏng với tỷ trọng của cả 3 mặt hàng chiếm tới 77% tổng kim ngạch nhập khẩu từ khu vực Trung Đông. Các thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam tại khu vực Trung Đông gồm: Cô-oét, Ả-rập Xê-út, UAE, Ca-ta.

Triển vọng

Trung Đông là khu vực thị trường quan trọng của Việt Nam, đặc biệt xét trên các khía cạnh trao đổi thương mại, hợp tác dầu khí, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp tại Việt Nam. Do có thế mạnh về ngành công nghiệp dầu khí, Trung Đông được nhiều nước xác định là khu vực ưu tiên trong chiến lược phát triển hợp tác dầu khí của mình. Xác định được tầm quan trọng của thị trường Trung Đông, ngày 09/9/2008, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 125/2008/QĐ-TTg phê duyệt Đề án thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Trung Đông giai đoạn 2008 – 2015. Đề án đã đưa ra một số nhóm giải pháp thúc đẩy hợp tác Việt Nam – Trung Đông trong các lĩnh vực chính trị, ngoại giao; đầu tư; dầu khí; lao động; thương mại; tài chính – ngân hàng; giao thông vận tải; du lịch, thông tin, văn hóa, thể thao; nông nghiệp; khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; an ninh, quốc phòng. Triển khai thực hiện đề án, liên quan đến lĩnh vực công nghiệp và thương mại, ngày 15/12/2008, Bộ trưởng Bộ Công Thương có Quyết định số 6583/QĐ-BCT ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Đề án

thúc đẩy quan hệ Việt Nam – Trung Đông của Chính phủ giai đoạn 2008 – 2015. Chương trình hành động đã đề ra mục tiêu đẩy mạnh xuất khẩu, nâng tổng giá trị trao đổi thương mại với khu vực Trung Đông đạt 7,5 tỷ USD vào năm 2015.

Về tình hình tại Trung Đông, trong ngắn hạn, bất ổn tại khu vực sẽ vẫn tiếp diễn do một số nước chưa giải quyết được khủng hoảng chính trị, tôn giáo, sắc tộc. Tuy nhiên, về dài hạn, dự báo đến năm 2020, tình hình Trung Đông sẽ dần đi vào ổn định hơn. Các nước Trung Đông sẽ tập trung ưu tiên phát triển kinh tế, ổn định chính trị, xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực dự báo khoảng từ 4-5% đến năm 2015. Bên cạnh đó, với mức gia tăng dân số trên 2% và với nguồn thu lớn từ dầu mỏ, sức mua và nhu cầu nhập khẩu hàng hóa tại các nước trong khu vực Trung Đông sẽ vẫn tiếp tục tăng. Năm 2012, tổng kim ngạch nhập khẩu của các nước Trung Đông đạt khoảng 940 tỷ USD. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam đạt 4,19 tỷ USD, chiếm 0,4% tổng kim ngạch nhập khẩu của các nước Trung Đông. Con số trên cho thấy nhập khẩu từ Việt Nam còn chiếm tỷ trọng rất nhỏ bé, chưa tương xứng với tiềm năng của khu vực thị trường này và còn rất nhiều cơ hội mở rộng thị phần cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Phần lớn các nước Trung Đông có nền nông nghiệp chưa phát triển, năng suất thấp không thể đáp ứng nhu cầu lương thực cho người dân. Do đó, đây là thị trường nhiều tiềm năng cho các

mặt hàng nông sản (gạo, chè, cà phê, hạt tiêu, hạt điều, cơm dừa...), thực phẩm của Việt Nam. Bên cạnh đó, xu hướng sử dụng sản phẩm thủy sản thay thế cho thịt trong bữa ăn hàng ngày tại các nước Trung Đông cũng khiến nhu cầu nhập khẩu thủy hải sản ngày càng tăng. Đây là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản sang khu vực này.

Dự báo các mặt hàng như dệt may, giày dép, sản phẩm điện, điện tử gia dụng, sản phẩm nội thất, cơ khí tiêu dùng, cơ khí nông nghiệp, vật liệu xây dựng, nông sản, thực phẩm, thực phẩm chế biến... sẽ tiếp tục là những mặt hàng có nhu cầu cao tại các nước Trung Đông. Hiện nay, các nước như Ả-rập Xê-út, UAE, Ca-ta, I-rắc đang đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng các trường học, trung tâm thương mại, các công trình dân dụng khác. Nhu cầu đối với các sản phẩm vật liệu xây dựng, sản phẩm điện dân dụng, sản phẩm nội thất cũng sẽ gia tăng.

Với những kết quả đạt được về kim ngạch và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu, xét tới tiềm năng và triển vọng phát triển của thị trường các nước Trung Đông trong những năm tới, dự kiến kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang khu vực này sẽ vượt mức 5 tỷ USD trong năm 2015. Cùng với xu thế phát triển của trao đổi thương mại hai chiều, giữa Việt Nam và các nước Trung Đông còn rất nhiều tiềm năng và cơ hội để đẩy mạnh hơn nữa hợp tác trong các lĩnh vực công nghiệp, dầu khí, đầu tư, lao động, tài chính, khoa học và công nghệ... ■